

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II- MÔN LỊCH SỬ KHỐI 10

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (24 câu – 6,0 điểm)

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
301	B	D	C	B	B	A	B	A	D	A	C	C	C	C	D	B	B	D	B	C	D	B	A	D
302	A	A	C	A	D	B	D	D	C	D	B	C	D	A	A	D	A	B	A	C	C	D	C	D
303	B	A	B	A	B	C	A	B	C	B	A	C	C	A	B	C	C	A	D	B	C	D	A	A
304	A	B	B	A	B	D	A	B	A	C	A	B	D	D	B	D	D	C	A	B	B	C	D	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (4,0 điểm)

Học sinh làm bài Phần Tự luận trên Đề thi vào phần chưa sẵn trên giấy

Câu 1. (2,0 điểm) Cho đoạn tư liệu và hình ảnh sau:



“Mũ Tăng Cầu là tên gọi của loại mũ bảo hiểm được thiết kế cho người phụ nữ Thái đen tại vùng núi Tây Bắc như Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên... Mũ được thiết kế để có thể trùm hết phần búi tóc trên đỉnh đầu mang tính văn hoá của người dân tộc Thái đen.

Theo văn hoá của người Thái đen, Tăng Cầu, hay búi tóc trên đỉnh đầu, là nét đặc trưng của phụ nữ dân tộc Thái đen khi đã lấy chồng. Tóc trên Tăng Cầu là tóc rụng của chính cô gái và một phần tóc

của mẹ chồng cho. Tăng Cầu càng lớn chứng tỏ gia đình càng hòa thuận và ấm no. Tăng Cầu là dấu hiệu để phân biệt giữa phụ nữ có chồng và chưa chồng.

Ngoài ra, vị trí của Tăng Cầu trên đầu người phụ nữ còn cho biết nhiều thông tin hơn (khi chồng còn sống thì Tăng Cầu búi ở giữa đỉnh đầu, khi chồng chết thì Tăng Cầu búi về bên phải, lấy chồng lần 2 thì búi về bên trái)”.
(Dẫn theo: Như Phúc, *Độc đáo những chiếc mũ chỉ có tại Việt Nam*, Báo điện tử Dân Trí).

a . Dựa vào thông tin được cung cấp trong đoạn tư liệu, em hãy cho biết Tăng Cầu là gì? Tăng Cầu có ý nghĩa như thế nào đối với người phụ nữ Thái?

- Theo văn hoá của người Thái đen, Tăng Cầu, hay búi tóc trên đỉnh đầu, là nét đặc trưng của phụ nữ dân tộc Thái đen khi đã lấy chồng. **0,5đ**
- Tóc trên Tăng Cầu là tóc rụng của chính cô gái và một phần tóc của mẹ chồng cho. Tăng Cầu càng lớn chứng tỏ gia đình càng hòa thuận và ấm no. Tăng Cầu là dấu hiệu để phân biệt giữa phụ nữ có chồng và chưa chồng. **0,5đ**

b. Việc sản xuất mũ bảo hiểm Tăng Cầu phản ánh điều gì trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay?

- Luôn luôn tôn trọng những đặc trưng văn hoá của từng dân tộc. **0,5đ**
- Phản ánh sự công bằng, bình đẳng của các dân tộc trước pháp luật của nhà nước. **0,5đ**

Câu 2. (2,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau và trả lời các câu hỏi:

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, Bộ Cánh diều, tr.76)

a . Hãy nêu những thành tựu về chữ viết của văn minh Đại Việt được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên.

- Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán, người Việt sáng tạo chữ Nôm. **0,5đ**
- Đến TK XVII, chữ quốc ngữ ra đời từ sự cải tiến bảng chữ cái Latinh. **0,5đ**

b . Việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương nói lên điều gì?

- Khẳng định người Việt đã có chữ viết, ngôn ngữ riêng. **0,25đ**
- Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự lập, tự cường của dân tộc. **0,5đ**
- Tạo điều kiện cho văn học, văn hóa dân tộc ngày càng phát triển. **0,25đ**